

BÀN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA CẤU THÀNH TỘI PHẠM VÀ TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

Trịnh Tiến Việt & Phan Thị Thủy^(*)

I. Đặc điểm của mối quan hệ giữa cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tội phạm là một hiện tượng xã hội và một trong những đặc điểm của tội phạm là tính nguy hiểm cho xã hội. Tính nguy hiểm cho xã hội thể hiện ở chỗ nó ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Để xác định hành vi nào đó do con người thực hiện có phải là tội phạm hay không phải dựa vào cấu thành tội phạm. Cấu thành tội phạm là cơ sở pháp lý thống nhất để truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội. Như vậy, *“cấu thành tội phạm là tổng hợp các dấu hiệu được quy định trong Luật Hình sự đặc trưng cho một loại tội phạm cụ thể”* [2, tr.124]. Nhắc đến cấu thành tội phạm là đề cập đến các yếu tố cấu thành tội phạm cũng như các dấu hiệu của mỗi yếu tố đó. Phụ thuộc vào mỗi chế độ, nhà nước khác nhau và phụ thuộc vào chính sách hình sự của nhà nước đó mà quy định trong pháp luật hình sự những yếu tố nào là các yếu tố cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, việc quy định về cấu thành tội phạm cũng như các yếu tố cấu thành tội phạm mới chỉ là bước đầu tiên có ý nghĩa xác định tội phạm, mục đích xa hơn nữa của pháp luật hình sự là phải quy định biện pháp xử lý đối với tội phạm đó. Nói cách khác, đó là hậu quả pháp lý của việc thực hiện tội phạm.

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự cấm thực hiện và đương nhiên người thực hiện hành vi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự trước Nhà nước. Cấu thành tội phạm là một khái niệm pháp lý và các dấu hiệu cấu thành tội phạm là căn cứ pháp lý cần thiết để định tội nhưng không phải là căn cứ đủ để quyết định giới hạn cấu thành tội phạm. Các dấu hiệu cấu thành tội phạm là những dấu hiệu có tính đặc trưng, điển hình cho một loại tội phạm cụ thể, dựa vào cấu thành tội phạm các cơ quan tiến hành tố tụng có thể nhận thức đúng đắn cấu trúc của một loại tội nhất định và định tội danh đúng cho người phạm tội.

Tội phạm là một hiện tượng có tính đa dạng thể hiện không chỉ ở các loại tội phạm khác nhau mà còn ở chỗ tội phạm được thực hiện bởi những con người cụ thể khác nhau với những tình tiết, diễn biến không giống nhau. Điều này dẫn đến tính chất, mức độ nguy hiểm của mỗi loại tội phạm và mỗi người phạm tội có sự cao thấp khác nhau. Do vậy, để có căn cứ xác định mức độ nguy hiểm của một tội phạm một cách chính xác và triệt để đáp ứng yêu cầu của nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự và cá thể hoá hình phạt, Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã quy định rõ một trong những căn cứ Toà án phải cân nhắc khi quyết định hình phạt là các tình tiết

^(*) Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

tăng nặng (và giảm nhẹ) trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về khái niệm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại chưa được nhà làm luật ghi nhận trong Bộ luật hình sự năm 1999. Theo chúng tôi, có thể định nghĩa tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau: *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tình tiết được quy định trong Phần chung Bộ luật Hình sự với tính chất là tình tiết tăng nặng chung và là một trong những căn cứ để Tòa án cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người phạm tội theo hướng nghiêm khắc hơn trong phạm vi một khung hình phạt nếu trong vụ án hình sự có tình tiết này.*

Như vậy, có thể nhận thấy rằng cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là hai khái niệm pháp lý khác nhau có bản chất, ý nghĩa pháp lý khác nhau, đồng thời vai trò của chúng trong pháp luật hình sự cũng khác nhau. Tuy nhiên, giữa hai khái niệm này có hoàn toàn độc lập với nhau và không có ảnh hưởng, tác động đến nhau hay đây là một mối quan hệ tương hỗ, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau? Do vậy, việc xem xét mối quan hệ giữa cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có ý nghĩa lý luận - thực tiễn quan trọng giúp cho việc nhận thức đúng đắn và áp dụng thống nhất các quy định của pháp luật hình sự trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được khách quan, công bằng và đúng pháp luật.

1) Mối quan hệ giữa cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ xuất hiện đối với một tội phạm cụ thể.

Khi xem xét về mối quan hệ giữa cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cần thống nhất một

đặc điểm của mối quan hệ này là chỉ xuất hiện đối với một tội phạm cụ thể. Hành vi phạm tội được thực hiện trên thực tế không phải bao giờ cũng chỉ bao gồm một hoặc một số tình tiết nhất định mà nó bao gồm tổng thể các dấu hiệu được thể hiện ra thế giới khách quan và các dấu hiệu tâm lý, ý thức chủ quan của người thực hiện tội phạm. Muốn xác định được đúng tội phạm và là tội phạm cụ thể nào thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải cân nhắc, so sánh, đối chiếu các dấu hiệu của hành vi được thực hiện trên thực tế với các dấu hiệu được mô tả trong từng cấu thành tội phạm cụ thể tại Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự. Những dấu hiệu được mô tả trong từng cấu thành tội phạm chính là những chuẩn mực để xác định những đại lượng chung của trách nhiệm hình sự. Điều này "đánh dấu một bước tiến bộ của pháp luật hình sự nước ta, là biểu hiện của tư tưởng công bằng được thể hiện trong pháp luật hình sự"[6, tr.97].

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tình tiết mà các cơ quan tiến hành tố tụng phải xem xét, xác định sau khi đã xác định tội phạm và người phạm tội. Tình tiết này phải là tình tiết có liên quan đến vụ án và tội phạm đang xem xét mà không phải là tình tiết định tội hay tình tiết định khung hình phạt. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là một phạm trù pháp lý đặt ra để xác định trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Nếu không có tội phạm thì cũng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tội phạm ở đây là tội phạm cụ thể trong một vụ án hình sự). Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, quyết định mức độ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội thì các dấu hiệu của cấu thành tội phạm ảnh hưởng ở mức độ

khái quát đến quyền và lợi ích của người phạm tội, còn tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại ảnh hưởng một cách trực tiếp nhất đến các quyền và lợi ích của người phạm tội. Để xác định tội phạm và người phạm tội phải dựa vào các dấu hiệu của cấu thành tội phạm, nhưng để xác định một giới hạn hình phạt đối với người phạm tội thì tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại có vai trò rất lớn. Một mức hình phạt cụ thể là ba năm, bảy năm, mười lăm năm, hai mươi năm, thậm chí là sự lựa chọn giữa hình phạt tù chung thân và hình phạt tử hình một phần phụ thuộc vào việc người phạm tội có hay không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có một hay nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, để từ đó Toà án quyết định quyền sống hay chết của người phạm tội. Như vậy, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhìn từ góc độ này có ý nghĩa và ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định của Toà án, đến quyền và lợi ích thiết thân của chính bản thân người phạm tội.

Các dấu hiệu của cấu thành tội phạm được áp dụng ngang nhau đối với mọi cá nhân khác nhau, nhưng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại ảnh hưởng khác nhau đối với những người phạm tội khác nhau trong cùng một vụ án hình sự đối với một tội phạm cụ thể. Cụ thể, trong một vụ án hình sự có thể có một tội phạm hoặc nhiều tội phạm, một người phạm tội hoặc nhiều người phạm tội, nên việc xác định tình tiết định tội và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ trong phạm vi một tội phạm cụ thể mà không được sử dụng tình tiết định tội của tội phạm này làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của tội phạm khác cũng như tình tiết tăng nặng của người phạm tội này làm

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho người phạm tội khác.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có tính chất hỗ trợ cho các dấu hiệu cấu thành tội phạm để xác định một cách chính xác, rõ ràng, cụ thể tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, làm căn cứ xác định mức trách nhiệm hình sự công bằng đối với những người phạm tội khác nhau. Bởi lẽ, trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với từng cá nhân người phạm tội khác nhau với những đặc điểm, hoàn cảnh, cách thức thực hiện tội phạm khác nhau nên Toà án phải dựa vào các căn cứ cụ thể để đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và của nhân thân người phạm tội.

Việc xác định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết một vụ án hình sự. Trách nhiệm này không được hiểu là trong mọi tội phạm đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định đủ ba loại tình tiết: tình tiết định tội, tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong một vụ án hình sự. Nếu hiểu như vậy sẽ vi phạm nghiêm trọng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong vụ án hình sự với một tội phạm cụ thể có thể có hoặc không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Điều này phụ thuộc vào các tình tiết khách quan của tội phạm mà không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của những người tiến hành tố tụng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét đến khi Toà án quyết định hình phạt phải là tình tiết có liên quan đến tội phạm đã thực hiện, phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội

phạm tăng lên đáng kể. Đặc điểm này của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có liên quan mật thiết đến việc định tội danh – xác định sự trùng lặp giữa các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể với các tình tiết thực tế khách quan của hành vi phạm tội. Một trong những dạng của định tội danh sai là định sai về loại tội phạm mà người phạm tội đã thực hiện, từ đó xác định sai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Chẳng hạn: Hành vi phạm tội của A thuộc các dấu hiệu của tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng (Điều 285), nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng lại truy tố, xét xử A về tội cố ý làm lộ bí mật công tác (Điều 286) và xác định có tình tiết tăng nặng là “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*” (quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48). Như vậy, A không những bị định tội danh sai mà còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không đúng. Bởi lẽ, trong tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, lỗi của người phạm tội là vô ý, người phạm tội không mong muốn thực hiện tội phạm thì cũng không có ý thức lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để phạm tội.

2) *Cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thể hiện mối quan hệ giữa tính khái quát của pháp luật hình sự và tính cụ thể của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự.*

Pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng “là sản phẩm của quy luật khách quan, là tấm gương phản chiếu những gì nằm ngoài ý muốn chủ quan của con người” [9, tr.217]. Do vậy, Bộ luật Hình sự phải quy định một cách đầy đủ các tội phạm và các dấu hiệu của từng tội phạm, đảm bảo sự bình đẳng giữa những người phạm tội với nhau. Tính khái quát của

pháp luật hình sự thể hiện rõ nét ở các quy định về các yếu tố cấu thành tội phạm, các dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể. Ở đây, các yếu tố cấu thành tội phạm giống như cái khung của một ngôi nhà và các cấu thành tội phạm cụ thể là từng ngôi nhà cụ thể nhưng đó mới chỉ là ngôi nhà trên bản vẽ. Tội phạm được thực hiện trên thực tế rất đa dạng và phong phú với những tình tiết vượt ra ngoài phạm vi những gì pháp luật đã dự liệu. Thực tế khách quan đó không chỉ đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng phải có sự sáng tạo, linh hoạt trong việc vận dụng các quy phạm pháp luật hình sự mà còn đòi hỏi các quy định của pháp luật hình sự phải tạo một hành lang pháp lý, một cơ sở pháp lý cho sự sáng tạo của hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Việc áp dụng các quy phạm pháp luật hình sự vào từng trường hợp cụ thể là một hoạt động rất phức tạp, đòi hỏi phải có sự tiến hành một cách tuần tự từ cái chung đến cái riêng, từ nhận thức khái quát đến đánh giá một cách cụ thể. Các cơ quan tiến hành tố tụng là những nấc trung gian đưa các quy phạm pháp luật hình sự vào cuộc sống, áp dụng đối với những con người cụ thể trong từng vụ án cụ thể. Pháp luật hình sự phải tạo ra một hành lang đủ để các cơ quan tiến hành tố tụng có thể thể hiện tính sáng tạo, chủ động của mình trong việc vận dụng quy phạm pháp luật để giải quyết vụ án hình sự một cách công bằng, khách quan và đúng pháp luật. Điều này có nghĩa các quy định của pháp luật hình sự trao quyền đánh giá, phán xét cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong một giới hạn nhất định do luật định. Trong pháp luật hình sự Việt Nam quy định về cấu thành tội phạm là những dấu hiệu có tính khái quát, đặc trưng của một loại tội phạm

cụ thể, là cơ sở của trách nhiệm hình sự và có ý nghĩa trong việc định tội danh. Nói cách khác, “*cấu thành tội phạm là điều kiện cần và đủ của trách nhiệm hình sự*”[4, tr.59]. Cấu thành tội phạm chỉ đảm bảo tính bình đẳng của pháp luật hình sự chưa đủ để đảm bảo tính công bằng của pháp luật hình sự. Bởi lẽ, mặc dù những người phạm tội cùng thực hiện một tội phạm nhưng phương pháp, thủ đoạn, địa điểm hoàn cảnh phạm tội lại không giống nhau. Do vậy, không thể chỉ dựa vào duy nhất các dấu hiệu cấu thành tội phạm để quyết định mức độ trách nhiệm hình sự của những người phạm tội khác nhau. Việc Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là một trong những căn cứ quyết định hình phạt đã tạo cho Tòa án cơ sở pháp lý để thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo của mình trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự. Mặc dù Bộ luật Hình sự năm 1999 không quy định cụ thể mức độ ảnh hưởng của tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đến mức hình phạt của người phạm tội như thế nào mà trao quyền đánh giá này cho Tòa án. Tuy nhiên, sự đánh giá, phán xét của Tòa án không phải vô hạn mà sự đánh giá nằm trong một phạm vi do luật đã định sẵn. Điều này thể hiện ở những điểm sau:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ bao gồm những tình tiết liệt kê tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình xét xử, Tòa án không được cân nhắc đến những tình tiết khác ngoài phạm vi những tình tiết do luật quy định tại Điều 48. Đây chính là điểm khác biệt so với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cụ thể, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không những được

quy định trong pháp luật hình sự thực định (Bộ luật Hình sự năm 1999), mà chúng còn được quy định trong các văn bản pháp lý khác hoặc do Tòa án tự xem xét, cân nhắc để quyết định và được ghi vào bản án.

- Trường hợp một tình tiết đã được luật quy định là yếu tố định tội hoặc định khung hình phạt thì Tòa án không được coi nó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Trong một vụ án hình sự, đối với người phạm tội dù có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì Tòa án cũng không được quyết định mức hình phạt vượt mức tối đa mà khung hình phạt đã quy định hoặc lựa chọn loại hình phạt khác mà khung hình phạt không quy định.

Qua sự phân tích trên, chúng ta có thể nhận thấy rằng việc không quy định các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung vào cấu thành tội phạm cụ thể là một tất yếu khách quan. Nó vừa thể hiện tính mềm dẻo của pháp luật hình sự nước ta, không “*bó tay*” các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời đảm bảo tính cụ thể của việc xác định giới hạn trách nhiệm hình sự.

II. Mối quan hệ của các yếu tố cấu thành tội phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Qua việc xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho thấy là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là những tình tiết phản ánh những đặc điểm thuộc về mặt khách quan, mặt chủ quan hoặc nhân thân người phạm tội. Trong khi đó, các yếu tố cấu thành tội phạm bao gồm: khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan

của tội phạm. Như vậy, giữa các yếu tố cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không hoàn toàn độc lập với nhau nên cần có sự nghiên cứu, phân tích, đánh giá mối quan hệ giữa tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với từng yếu tố cấu thành tội phạm.

1) Mối quan hệ giữa khách thể của tội phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Khách thể của tội phạm là các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ bị hành vi phạm tội xâm hại. Dựa vào khách thể của tội phạm, chúng ta xác định được hành vi nguy hiểm cho xã hội do con người thực hiện có phải là tội phạm hay không và có cơ sở chung nhất để xác định tính nguy hiểm của tội phạm đó. Tuy nhiên, không thể chỉ căn cứ vào khách thể của tội phạm để xác định mức độ trách nhiệm hình sự cụ thể của người phạm tội. Trong các bộ phận cấu thành khách thể của tội phạm lại có ảnh hưởng đến mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Điển hình là đối tượng tác động của tội phạm là một trong các căn cứ tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong phạm vi một khung hình phạt. Sự ảnh hưởng này được quy định cụ thể tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi liệt kê cụ thể những đối tượng tác động nào làm tăng mức độ trách nhiệm hình sự của người phạm tội như: Phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già, người ở trong tình trạng không thể tự vệ được hoặc đối với người lệ thuộc mình về mặt vật chất, tinh thần, công tác hoặc các mặt khác và xâm phạm tài sản của nhà nước. Do vậy, khi người phạm tội có một trong những tình tiết này thì mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự của họ lớn hơn, và điều đó có nghĩa mức hình phạt

của họ sẽ cao hơn so với trường hợp bình thường mà không có tình tiết ấy.

2) Mối quan hệ giữa mặt khách quan của tội phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Mặt khách quan của tội phạm là mặt bên ngoài của tội phạm bao gồm những dấu hiệu của tội phạm diễn ra trong thế giới khách quan: Hành vi nguy hiểm cho xã hội, hậu quả nguy hiểm cho xã hội, mối quan hệ giữa hành vi và hậu quả, các dấu hiệu thể hiện khi thực hiện hành vi phạm tội nó gắn liền với công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn phạm tội, thời gian và hoàn cảnh phạm tội. Những dấu hiệu thuộc mặt khách quan ở mức độ này hay mức độ khác đều có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội. Dấu hiệu hành vi nguy hiểm được quy định trong tất cả các cấu thành tội phạm với ý nghĩa là dấu hiệu định tội. Dấu hiệu hậu quả nguy hiểm cho xã hội không có tính chất bắt buộc trong tất cả các cấu thành tội phạm cụ thể nhưng việc xác định dấu hiệu hậu quả luôn có vai trò quan trọng. Bởi một điều hiển nhiên là “trong các điều kiện khác giống nhau hậu quả của tội phạm xảy ra càng nghiêm trọng thì mức độ hình phạt được quyết định càng phải nghiêm khắc”[6; tr.168] Ngoài ra, trong mặt khách quan của cấu thành tội phạm còn có các dấu hiệu khác như: công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh phạm tội. Đa số trong các cấu thành tội phạm, các dấu hiệu này không phải là dấu hiệu định tội hay định khung, nhưng các dấu hiệu này có thể đóng vai trò là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chung được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và chúng cũng làm tăng

mức độ nguy hiểm cho xã hội không chỉ của tội phạm mà còn cả của nhân thân người phạm tội nữa. Các tình tiết đó bao gồm: Xúi giục người chưa thành niên phạm tội, có hành động xảo quyệt, hung hãn nhằm trốn tránh che giấu tội phạm, dùng thủ đoạn xảo quyệt, tàn ác phạm tội hoặc thủ đoạn, phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người, lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội, phạm tội có tổ chức.

Việc nghiên cứu các dấu hiệu thuộc mặt khách quan tội phạm trước hết có ý nghĩa đối với việc định tội. Ngoài ra, các dấu hiệu thuộc mặt khách quan tội phạm còn có ảnh hưởng tới việc xác định hình phạt, quyết định mức độ trách nhiệm hình sự cụ thể của người phạm tội.

3) Mối quan hệ giữa chủ thể của tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Chủ thể của tội phạm là con người cụ thể đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong tình trạng có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi do luật hình sự quy định. Một số cấu thành tội phạm cụ thể quy định rõ về chủ thể của tội phạm ngoài hai điều kiện về tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự còn phải thoả mãn thêm các dấu hiệu như: có chức vụ, giới tính, nghề nghiệp, quan hệ gia đình... Những chủ thể này gọi là chủ thể đặc biệt của tội phạm. Dấu hiệu chủ thể đặc biệt có thể quy định là dấu hiệu định tội, dấu hiệu định khung hoặc dấu hiệu tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, chủ thể đặc biệt với tư cách là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ được áp dụng đối với người có chức vụ, quyền hạn. Chẳng hạn,

điểm c khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tình tiết "*lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đặc điểm chủ thể đặc biệt ở đây chỉ là người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện tội phạm được dễ dàng và có khả năng che giấu được tội phạm đó.

Khi nghiên cứu yếu tố chủ thể của tội phạm cần lưu ý một khái niệm rất gần với khái niệm chủ thể của tội phạm, đó là khái niệm nhân thân người phạm tội [7, tr.22]. Hai khái niệm này có ý nghĩa pháp lý khác nhau, mặc dù chúng đều đặc trưng cho người thực hiện tội phạm, chủ thể của tội phạm là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm, còn nhân thân người phạm tội là một trong những căn cứ để Tòa án cân nhắc khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, một số đặc điểm nhân thân người phạm tội còn được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chúng được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 có ý nghĩa làm tăng mức độ nguy hiểm của nhân thân người phạm tội, phản ánh khả năng cải tạo, giáo dục, cảm hóa người phạm tội, để có thể áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tội phạm mà họ thực hiện và đạt được các mục đích của hình phạt. Các đặc điểm nhân thân người phạm tội có ảnh hưởng làm tăng mức độ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

4) Mối quan hệ giữa mặt chủ quan của tội phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Mặt chủ quan của tội phạm là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội. Nội dung chủ yếu của mặt chủ quan của tội phạm bao gồm: Lỗi, động cơ, mục đích

phạm tội. Trong đó lỗi được phản ánh trong tất cả các cấu thành tội phạm, còn động cơ, mục đích phạm tội không phải là những dấu hiệu trong tất cả các cấu thành tội phạm cụ thể. Trong hệ thống các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng đã thể hiện được nguyên tắc xử lý trong chính sách hình sự của Nhà nước ta là những trường hợp phạm tội do cố ý phải bị xử lý nghiêm khắc hơn các trường hợp vô ý phạm tội. Cụ thể, tình tiết *“cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”* thể hiện tính nguy hiểm cao hơn so với trường hợp phạm tội bình thường hoặc phạm tội do lỗi vô ý. Mặt khác, trong các động cơ phạm tội, có nhiều động cơ thể hiện mức độ nguy hiểm cho xã hội cao của người phạm tội, gây cảm phần lớn trong dư luận xã hội. Đó là những động cơ thể hiện sự ích kỷ, xấu xa, bội bạc, phản trắc của người phạm tội, mà trong pháp luật hình sự gọi đó là *“động cơ đê hèn”* và người phạm tội có tình tiết này là căn cứ để tăng nặng mức trách nhiệm hình sự trong phạm vi một khung hình phạt nếu tình tiết này không được quy định là tình tiết định tội hay tình tiết định khung của tội phạm đó.

Nhìn chung, sự tách bạch giữa các dấu hiệu thuộc các yếu tố cấu thành tội phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không phải bao giờ cũng rõ ràng và nó

chỉ có ý nghĩa khi xem xét trong một tội phạm cụ thể. Bởi vì, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng là những tình tiết thuộc mặt khách quan, mặt chủ quan hoặc nhân thân người phạm tội. Để xác định tội phạm phải có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Nếu hành vi nguy hiểm cho xã hội do con người thực hiện không thoả mãn dù chỉ là một yếu tố cấu thành tội phạm thì không cấu thành tội phạm và cũng không cần đến yếu tố thứ năm nào khác. Với các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì chỉ cần một tình tiết cũng có giá trị tăng mức trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Tất nhiên, *“trong một vụ án hình sự, đối với người phạm tội càng nhiều tình tiết tăng nặng thì mức độ tăng nặng trách nhiệm hình sự của họ càng cao, hình phạt áp dụng đối với họ càng nghiêm khắc”* [8, tr.35]. Tuy nhiên, trong mỗi quan hệ giữa các yếu tố cấu thành tội phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải xác định các dấu hiệu thuộc các yếu tố cấu thành tội phạm trước tiên sau đó mới xem xét đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và chỉ được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nếu trong vụ án đó có và tình tiết đó không phải là tình tiết định tội hay tình tiết định khung hình phạt của một tội phạm cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1999.
2. Giáo trình luật hình sự Việt Nam, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập thể tác giả do TSKH *Lê Cẩm* chủ biên, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001.
3. *Lê Cẩm*, Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự (Tập I), NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2000.

4. Giáo trình luật hình sự Việt Nam, Trường đại học Luật Hà Nội, Tập thể tác giả do PGS.TS. **Nguyễn Ngọc Hoà** chủ biên, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2000.
5. **Kiều Đình Thụ**, Tìm hiểu Luật Hình sự Việt Nam, NXB TP Hồ Chí Minh, 1998.
6. **Võ Khánh Vinh**, Nguyên tắc công bằng trong luật hình sự Việt Nam, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 1994.
7. **Trịnh Tiến Việt**, Nhân thân người phạm tội – một căn cứ cân cân nhắc khi quyết định hình phạt, Tạp chí Kiểm sát, số 1/2003.
8. **Trịnh Tiến Việt**, Bàn về tình tiết tăng nặng trong việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, Tạp chí Kiểm sát, số 4/2003.
9. **Đào Trí Úc**, Luật Hình sự Việt Nam (Quyển I) - Những vấn đề chung, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.
10. Tội phạm học, luật Hình sự và luật Tố tụng hình sự, Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Tập thể tác giả do GS.TSKH **Đào Trí Úc** chủ biên, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XIX, N₀2, 2003

ON RELATION BETWEEN COMPONENTS OF CRIMINAL AND HEAVIER EPISODES OF CRIMINAL LIABILITY

Trinh Tien Viet & Phan Thi Thuy

Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi

The authors present the relation between components of criminal and heavier episodes of criminal liability, including:

- Features of relation between components of criminal and heavier episodes of criminal liability.
- Relation between components of criminal and heavier episodes of criminal liability.